TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Bà Lường Thị Huyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - TH.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - TH tham gia phiên tòa*:**
Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - TH xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-HDGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1997. Xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, tỉnh TH

2. *Bị đơn*: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1998. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Trần Thị Thùy Tr thể hiện như sau:

Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Ngô Văn C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H (nay là xã H), tỉnh TH cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2020. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu cho đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Ngô Văn C có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/5/2022, hiện đang ở cùng chị Tr. Chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Thùy T và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị Thùy Tr không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Ngô Văn C thể hiện:

Về hôn nhân: Anh C và chị Trần Thị Thùy Tr tự nguyện kết hôn, được UBND xã A (nay là xã H) cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020. Anh chị chung sống bình thường, chỉ có những mâu thuẫn vụn vặt nên tháng 4/2025, chị Tr bỏ ra thuê nhà trọ. Nay chị Tr muốn ly hôn, quan điểm của anh C là mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị Tr muốn ly hôn là việc của chị, anh C không muốn ly hôn.

Về con: Anh chị có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/5/2022, hiện đang ở cùng chị Tr. Nếu phải ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Thùy T và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2025 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H (nay là xã H), tỉnh TH thể hiện:

Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh TH ngày 25/3/2020. Anh chị sống tại thôn Ng, xã A, huyện H, tỉnh TH và có 01 con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/6/2022. Tại địa phương, anh C chị Tr chung sống bình thường, đến cuối năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị Tr đưa con đi từ đó đến nay, không về nhà anh C nữa. Cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì địa phương không nắm được. Nay chị Tr làm đơn ly hôn anh C và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, quan điểm của địa phương là anh C và chị Tr đều là người có công việc ổn định, đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc con nên địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-TH trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiền đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần

Thị Thùy Tr, xử cho chị Tr được ly hôn anh Ngô Văn C. Về con: đề nghị công nhận anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/6/2022. Đề nghị giao cháu Ngô Ngọc Thùy T cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trần Thị Thùy Tr chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy Tr không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 24/6/2025, bị đơn là anh Ngô Văn C vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy Tr xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ngô Văn C vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh TH cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2020 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Anh C không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn. Nhận thấy, hôn nhân phải được xây dựng và tồn tại trên cơ sở tình yêu thương của cả vợ và chồng, chị Tr thấy không còn tình cảm với anh C và vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thùy Tr là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Ngô Văn C đều thừa nhận anh chị có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/6/2022 nên công nhận cháu

Thùy T là con chung của anh chị. Chị Tr và anh C đều đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Thùy T nhưng nhận thấy lâu nay cháu vẫn ở cùng chị Tr ổn định, hơn nữa cháu là con gái, lại còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy Tr, giao cháu Ngô Ngọc Thùy T cho chị Trần Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Thùy Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Ngô Văn C.

Về con: Công nhận anh Ngô Văn C và chị Trần Thị Thùy Tr có một con chung là cháu Ngô Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/6/2022. Giao cháu Ngô Ngọc Thùy T cho chị Trần Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Ngô Văn C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Thùy Tr thì chị Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-TH) theo biên lai thu số 0000429 ngày 16/5/2025 (Chị Trần Thị Thùy Tr đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Ngô Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TH;*
- *VKSND khu vực 4- TH;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh TH;*
- *UBND xã H, tỉnh TH;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H. Quang, Tp. TH;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú